[LUYỆN THI VÀO 10] ÔN TẬP VĂN BẢN "SANG THU"

✍️✍️✍️Cảm nhận về hai khổ đầu của bài thơ "Sang thu"

=============🍁🍁🍁=============

BÀI LÀM THAM KHẢO

I/ MỞ BÀI

Thu là thơ của đất trời, là “bình minh mát” của lòng người (Xuân Diệu). Mùa thu vốn là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Trong kho tàng VHVN có rất nhiều các bài thơ viết về mùa thu như “Chùm thơ thu” (Nguyễn Khuyến), “Đây mùa thu tới” (Xuân Diệu), “Tiếng thu” (Lưu Trọng Lưu). Nhưng có lẽ chỉ khi đến với “ Sang thu” của Hữu Thỉnh, ta mới có thể cảm nhận được phần nào cái “cốt tủy chung tình bên trong” của nó. Tất cả mọi vẻ đẹp ở “bề sau, bề sâu, bề xa” của mùa thu đều được gửi gắm qua bài thơ “Sang thu”, trong đó hai khổ đầu bài thơ đã cho ta thấy những cảm nhận hết sức tinh tế của nhà thơ về quang cảnh thiên nhiên phút giao mùa, qua đó bộc lộ một tâm hồn yêu thiên nhiên vô cùng sâu lắng:

“Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu”

II/ THÂN BÀI

1/ Khái quát

Hữu Thỉnh là một trong những nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sớm gần gũi với thiên nhiên cây cỏ, thơ ông được thừa hưởng cái dạt dào trong cảm xúc về quê hương, đất nước và con người. Ngòi bút của ông rất bắt nhạy với những gì mong manh nhẹ nhàng tưởng như khó nắm bắt nhất. Đó là lí do vì sao khi cảm xúc chợt tìm đến thi nhân, trong cái tiết hanh hanh của thu mới, của hạ cũ, nhà thơ không thể kìm lòng được mà phải cầm bút viết bài thơ “Sang thu” (1977). Bài thơ được ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt là khi còn “ngồi trên một cây ổi chín vàng trong một vườn ổi bạt ngàn”. Chính việc lựa chọn thời điểm độc đáo ấy đã khiến cho người đọc cảm nhận rõ ràng sự vận động, luân chuyển của thời gian, không gian tạo vật.

2/ Phân tích

a/ Khổ thơ mở đầu làm rung động người đọc bởi tín hiệu báo thu về hết sức nhẹ nhàng, tinh tế:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Chỉ với bốn câu thơ ngắn mở đầu, Hữu Thỉnh đã đem đến cho chúng ta những cảm nhận sâu sắc về thiên nhiên. Những tín hiệu của mùa thu với những nét phác họa tài hoa: hương ổi, gió se, sương chùng chình giản dị mà hiện lên đầy gợi cảm.

Câu thơ mở đầu với cụm từ “bỗng nhận ra” diễn tả thật chính xác cảm xúc ngỡ ngàng, thú vị trước sự đổi thay đột ngột của thiên nhiên cảnh vật. Tín hiệu đầu tiên mà tác giả cảm nhận được khi thu sang không phải là bầu trời xanh, hương cốm mới, lá vàng rơi mà chính là “hương ổi” – thứ hương thơm dân dã, mộc mạc; thứ quà quê bình dị, thân quen trong cuộc sống nhưng mới mẻ trong thi ca mùa thu. Nếu như người xưa thấy thu qua “ngô đồng nhất diệp lạc”, thi sĩ Xuân Diệu đón chào thu bằng hình ảnh “rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang” (Đây mùa thu tới), Lưu Trọng Lư gửi gắm thu trong “con nai vàng ngơ ngác” (Tiếng thu), thì Hữu Thỉnh lại lựa chọn “hương ổi”.

"Hương ổi" đi liền với động từ "phả" diễn tả một làn hương ngào ngạt, sánh đậm. Đồng thời gợi cho ta liên tưởng đến không gian thân thuộc của những làng quê. Đó có thể là một làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ với những khu vườn, những lối ngõ sum suê cây trái. Điều đặc biệt là hương ổi không phải do làn gió đưa hương, mà nó chủ động “ phả vào trong gió se”- thứ gió heo may đầu thu khô và hanh se mà chưa lạnh lẽo.

Tín hiêu thu về không chỉ có “ Hương ổi”, “ gió se” mà còn có cả “ sương thu”:

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

Phép nhân hóa qua hình ảnh sương chùng chình- như vừa tả sự khoan thai, chậm rãi của màn sương, lại vừa như tả những bước chân nhẹ nhàng của nàng Thu đang rón rén bước vào không gian. Hay sự “chùng chình” ấy cũng chính là cảm giác bâng khuâng, lưu luyến của nhà thơ khi thu tới. Ngay cả cái “ngõ” mà sương đang ngập ngừng đi qua ấy cũng là một ẩn dụ rất thơ, rất tinh tế. Nó vừa là cái ngõ quê trong thực tại, lại vừa là cửa ngõ thời gian thông giữa hai mùa. Ở đó có hương trong gió, có gió trong sương, những dấu hiệu đặc trưng của mùa thu đều hiện diện. Thế nhưng, dù đã cảm nhận được mùa thu qua ba giác quan khứu giác (“hương ổi”), xúc giác (“gió se”), cả thị giác (“sương chùng chình”), tác giả vẫn chưa hết sững sờ, vẫn chưa dám tin là thu đã về nên thầm hỏi lại mình trong câu thơ cuối. Sự bâng khuâng, mơ hồ ấy được lột tả qua hai chữ “hình như”, càng tạo thêm vẻ khói sương lãng đãng lúc thu sang. Bằng những cảm nhận tinh tế và sự điêu luyện trong ngôn từ, Hữu Thỉnh đã gợi lên cảm xúc lưu luyến, bâng khuâng trong lòng người khi nhận ra thu về: “Hình như thu đã về”.

Sao lại là “Hình như” chứ không phải là “chắc chắn”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thật rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Phải chăng thiên nhiên chưa đủ làm nên một mùa thu trọn vẹn hay chính tâm hồn thi sĩ chưa kịp sẵn sàng để đón chào sự đổi thay của tạo vật? Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá. Hóa ra bức tranh kia không phải cảm nhận bằng giác quan mà bằng cả tâm hồn nữa. Đó là tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.

b/ Nếu khổ thơ thứ nhất là sự bất chợt ngỡ ngàng trước tín hiệu báo thu về thì khổ thơ thứ hai là sự chủ động quan sát và cảm nhận cảnh chuyển mùa. Không gian thu ở khổ hai được mở rộng hơn, có chiều dài, chiều rộng và cả chiều cao. Cái bỡ ngỡ ban đầu vụt tan biến đi nhường chỗ cho những rung cảm mãnh liệt trước không gian thu vời vợi, rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn với những nét hữu hình cụ thể.

Ở hai câu thơ đầu tác giả đã tái hiện lại một bức tranh thiên nhiên vừa đậm đà phong vị cổ điển lại vừa có những nét mới mẻ, hiện đại:

“Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Hai câu thơ đầu có cấu trúc đối tự nhiên, chặt chẽ: “sông” - “ chim”, "dềnh dàng" - "vội vã". Hình ảnh "dòng sông" được nhân hóa qua từ láy "dềnh dàng" : Tả thực một dòng sông tĩnh lặng, trong trẻo với dòng chảy êm đềm. Con sông như đang được nghỉ ngơi sau một mùa hạ vất vả với bão giông gợi ta liên tưởng đến hình ảnh những con người đã đi qua thời chiến, trải qua lửa đạn giờ đang được sống chậm lại, đến lúc được nghỉ ngơi. Hình ảnh những chú "chim" được nhân hóa qua từ láy "vội vã": Tả thực những cánh chim di cư bay về phương Nam để tránh rét. Những cánh chim như bắt đầu nhanh hơn, gấp gáp hơn khi nhận ra những đợt gió heo may se lạnh đang ùa về.

Không gian mùa thu mở rộng dần, ngày càng đậm nét hơn qua hình ảnh “sông... dềnh dàng” , “chim... vội vã” – những hình ảnh rất chân thật về thiên nhiên mùa thu. Nhân vật trữ tình đã cảm nhận mùa thu bằng tất cả tâm hồn và con người của mình. Từ làn sương vấn vít trong những rặng cây, lũy tre dọc theo lối ngõ cho đến dòng sông đã qua mùa lũ, giờ đây đều nhẹ nhàng, thanh thản trôi xuôi. Trên nền trời mùa thu trong xanh, những cánh chim dường như cũng vội vã hơn.

Hai câu thơ đối nhau rất nhịp nhàng, dựng lên hai hình ảnh đối lập, ngược chiều nhau: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời, sông “dềnh dàng” chậm rãi, chim “vội vã” lo lắng. Đó là sự khác biệt của vạn vật trên cao và dưới thấp trong khoảnh khắc giao mùa.

Tuy nhiên, tả mùa thu, nhà thơ không tả sắc xanh biếc của da trời mà chỉ chú ý đến một chút mây còn vương vấn không khí mùa hè:

“ Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu”

Nghệ thuật nhân hóa qua cụm từ “ vắt nửa mình” gợi lên không gian của một bầu trời cao rộng, trong trẻo lúc thu về khiến cho đám mây như có hình, có hồn và trở nên gần gũi, sinh động. Đồng thời còn gợi liên tưởng đến bước đi của thời gian, đám mây như một cây cầu đặc biệt để nối liền những ngày cuối hạ và đầu thu. Chỉ một áng mây bâng khuâng mà có thể thấy được cả cả bầu trời đang nhuộm sắc thu. Lối diễn đạt thật là độc đáo, giàu hình tượng. Chỉ một từ “vắt” thôi, ta có cảm giác như bầu trời được chia đôi với hai khoảng không gian của hai mùa Thu – Hạ.

Những chi tiết thực và hư cứ hoà lẫn vào nhau tạo nên một chất thơ lãng mạn đến lạ lùng. Thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo không những mang đến cho người đọc không gian đất trời lúc sang thu mà còn đọng lại những nỗi bâng khuâng trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu. Có lẽ đây là hai câu thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh trong khoảnh khắc giao mùa.

Ở khổ thơ này, dòng sông, cánh chim, đám mây đều được nhân hóa khiến cho bức tranh thu trở nên hữu tình, chứa chan thi vị. Cả ba hình ảnh trên là tín hiệu của mùa thu sang còn vương lại một chút gì của cuối hạ. Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (chim), chiều rộng (mây) và chiều dài(dòng sông). Phải chăng có sợi tơ duyên đồng cảm giữa con người với thiên nhiên đang vào thu(?). Qua cách cảm nhận ấy, ta thấy Hữu Thỉnh có một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng bay bổng.

3/ Đánh giá

Với giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng ; ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, tự nhiên nhưng giàu sức gợi, khổ thơ đầu là những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về thời khắc giao mùa từ hạ sang thu qua những tín hiệu đầu tiên khó nắm bắt. Tâm hồn nhạy cảm cùng tình yêu vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước đã giúp nhà thơ ghi lại những biến chuyển tinh tế của không gian và thời gian phút giao mùa với tín hiệu thu về nhẹ nhàng, thơ mộng, bâng khuâng...

III/ Kết bài

Cả đoạn thơ không chỉ đặc sắc ở tả cảnh mà còn là sự rung rinh cảm nhận trước một cái gì đó mơ hồ, như có, như không. Ta như cảm thấy một hồn quê, một tình quê đi về trong câu chữ làm lòng ta ấm áp. Hình ảnh quê hương như càng thêm gần gũi, yêu mến. Mùa thu lặng lẽ và nhẹ nhàng. Những hình ảnh thơ cứ vương vấn mãi trong hồn. có một cái gì thật êm, dịu dàng toát lên từ đoạn thơ ấy. Quả thực ta thấy lòng thanh thản vô cùng mà lại vô cùng nôn nao nhớ đến những miền quê xa vắng trong nắng thu khi đọc mấy câu thơ của Hữu Thỉnh.